

XU THẾ PHÁT TRIỂN BẢO TÀNG NGOÀI CÔNG LẬP Ở VIỆT NAM

Hoàng Thanh Mai

Trường Đại học Văn hoá Hà Nội

Tóm tắt: Ở Việt Nam, bên cạnh bảo tàng công lập, hệ thống bảo tàng ngoài công lập đã và đang đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc, góp phần thiết thực vào công tác giáo dục lịch sử, văn hóa cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ. Sự tăng nhanh về số lượng các bảo tàng ngoài công lập trong 5 năm gần đây đã cho thấy xu thế phát triển và ảnh hưởng của loại hình bảo tàng ngoài công lập trong tương lai sẽ ngày càng tăng, thậm chí có thể nhiều hơn so với bảo tàng công lập. Sự góp mặt của các bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam đang làm thay đổi nhận thức và cách thức hoạt động của loại hình bảo tàng, góp phần hình thành tư duy mới trong trưng bày, sưu tầm, thuyết minh, quảng bá, tổ chức dịch vụ và cạnh tranh thu hút khách tham quan, đồng thời cũng mở ra xu thế mới cho hoạt động giới thiệu, quảng bá các giá trị di sản văn hóa đến đông đảo công chúng.

Từ khoá: Bảo tàng, văn hoá, di sản, du lịch.

Nhận bài ngày 28.4.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 21.6.2022

Liên hệ tác giả: Hoàng Thanh Mai; Email: maiht277@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, Luật Di sản văn hóa được ban hành ngày 29/6/2001 đã tạo cơ sở hành lang pháp lý cho sự ra đời loại hình Bảo tàng tư nhân ở Việt Nam. Đến năm 2009, sau 8 năm thực hiện để phù hợp với thực tiễn, Luật Di sản văn hóa được sửa đổi, bổ sung một số điều, trong đó, thuật ngữ “**Bảo tàng tư nhân**” được thay thế bằng cụm từ “**Bảo tàng ngoài công lập**” [4] (Điều 50, mục 1.c). Bảo tàng ngoài công lập đã trở thành một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống bảo tàng Việt Nam với 55 bảo tàng tập trung chủ yếu ở một số tỉnh/thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hoà Bình, Nam Định, Huế, Quảng Nam, TP Hồ Chí Minh,... Tuy phần lớn các bảo tàng ngoài công lập chỉ mới ra đời và hoạt động được hơn 10 năm trở lại đây nhưng đã có tác dụng tích cực trong việc hạn chế, khắc phục tình trạng thất thoát cổ vật, tạo cơ sở cho công chúng được tiếp cận, thưởng thức và tham quan những di sản văn hóa quý giá của dân tộc, góp thêm nhiều điểm đến văn hoá hấp dẫn, thu hút khách du lịch. Trước xu thế toàn cầu hóa trên toàn thế giới và sự quan tâm của Đảng và Nhà nước

thông qua việc ban hành nhiều chủ trương, chính sách hợp lý để hỗ trợ, khuyến khích các bảo tàng ngoài công lập hình thành và phát triển, trong tương lai gần, hệ thống bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam sẽ có cơ hội phát triển bùng nổ cả về số lượng lẫn chất lượng.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về hệ thống bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam

Những năm cuối của thế kỷ XX, với chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước Việt Nam, nền kinh tế của đất nước đã phát triển mạnh mẽ, xuất hiện nhiều nhà sưu tập tư nhân với các sưu tập hiện vật quý thuộc các loại hình khác nhau có số lượng lên tới hàng nghìn hiện vật, cổ vật, di vật. Ở các tỉnh, thành phố, nhiều Hội cổ vật được thành lập như: Hội cổ vật Thăng Long (Hà Nội), Hội cổ vật Thiên Trường (Nam Định), Hội cổ vật Thanh Hóa (Thanh Hóa),... trong đó quy tụ nhiều nhà sưu tập tư nhân nổi tiếng như: Dương Phú Hiến, Phan Đình Nhân, Đào Phan Ngọc, Phạm Ngọc Dũng, Nguyễn Đình Sử,... Ngoài mục đích sưu tầm cổ vật nhằm thoả mãn sở thích cá nhân, góp phần bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, các nhà sưu tập cổ vật tư nhân mong muốn được giới thiệu hiện vật trong sưu tập của mình đến với công chúng khách tham quan trong và ngoài nước. Tuy nhiên, vào thời điểm đó, *Luật Di sản văn hóa* chưa được ban hành, tạo hành lang pháp lý cho các nhà sưu tập tư nhân thực hiện được mong muốn này. Để có thể giới thiệu được các sưu tập cổ vật, sưu tập tài liệu hiện vật của mình đến với công chúng khách tham quan và bạn bè quốc tế thì các nhà sưu tập tư nhân phải kết hợp với các bảo tàng công lập để tổ chức trưng bày sưu tập hiện vật của mình. Những nhà sưu tập mong muốn được giới thiệu các sưu tập của mình dưới hình thức bảo tàng, mà bảo tàng này do chính họ xây dựng, điều hành và quản lý. Năm 1986, đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới, từ đó cho đến nay, cùng với việc đổi mới các hoạt động của các bảo tàng công lập và xây dựng mới nhiều bảo tàng thuộc các loại hình khác nhau nhằm thu hút công chúng đến tham quan nghiên cứu, học tập, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương, chính sách về việc cho phép thành lập các bảo tàng ngoài công lập thuộc các loại hình gồm cả khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và các lĩnh vực ngành, nghề khác nhau.

Bước ngoặt hết sức quan trọng tạo cơ sở cho sự hình thành các bảo tàng ngoài công lập đó là việc *Luật di sản văn hóa năm 2001* và *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009* [4], các văn bản dưới luật được ban hành để cụ thể hóa đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, đã tạo nguồn động lực mới cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc có những bước phát triển theo hướng mới, xu thế mới của thời đại. Đặc biệt trong *Luật di sản văn hóa* đã chính thức đề cập vấn đề cho phép xây dựng bảo tàng ngoài công lập. Với sự cho phép đó, trong hệ thống bảo tàng Việt Nam đã có thêm một loại bảo tàng hoàn toàn mới đó là bảo tàng thuộc sở hữu của một hoặc nhiều cá nhân, hoặc liên kết giữa cá nhân với tổ chức, song song cùng tồn tại, hoạt động cùng với hệ thống bảo tàng công lập và đều bình đẳng với nhau trên phương diện bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dưới sự thống nhất của nhà nước.

Trong 8 năm (2001-2009), Việt Nam chỉ có 06 bảo tàng ngoài công lập được thành lập. Từ năm 2010 đến nay, hệ thống bảo tàng ngoài công lập đã phát triển mạnh mẽ với sự xuất hiện thêm 48 bảo tàng ở các tỉnh thành phố trên cả nước, đa dạng về loại hình hiện vật cũng

như phương thức quản lý và hoạt động của bảo tàng như: Bảo tàng cổ vật Võ Hằng Gia (Ninh Bình), bảo tàng Vũ khí cổ (Bà Rịa - Vũng Tàu), bảo tàng Chu Lai (Quảng Nam), bảo tàng Đồng Đình (thành phố Đà Nẵng), bảo tàng Lịch sử văn hóa nghệ thuật Hà Nội, bảo tàng Nguyễn Tuân, bảo tàng Nguyễn Tuân, Bảo tàng Tiền tộ Việt Nam, bảo tàng kỷ vật chiến tranh (Hà Nội), bảo tàng Đồng quê (Nam Định), bảo tàng đồ sứ Ký kiều thời Nguyễn (Thừa Thiên - Huế), bảo tàng nghệ thuật Wada, bảo tàng Áo dài (thành phố Hồ Chí Minh), bảo tàng Di sản văn hóa Mường (Hoà Bình),... Năm 2014, thành lập bảo tàng Cổ vật Tràng An, bảo tàng Nghệ thuật tòa sáng, bảo tàng Chứng tích chiến tranh, bảo tàng Nguyễn Văn Huyền (Hà Nội), bảo tàng Văn hóa Phật giáo (Đà Nẵng),... Ở các năm gần đây là sự xuất hiện của các bảo tàng như: Bảo tàng Radio (2016), bảo tàng Nhiếp ảnh Lai Xá (2017) (Hà Nội), bảo tàng nước mắm Làng Chài xưa, bảo tàng thế giới cafe (2018), bảo tàng Quang Minh, bảo tàng Sâm Ngọc Linh (2019), bảo tàng Hóa thạch Hà Nội (2020), bảo tàng AMA H'MAI (2021),... Các cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý thuận lợi nhằm thúc đẩy các bảo tàng ngoài công lập hoàn thiện, phát triển hơn nữa, đáp ứng được các nhu cầu ngày càng cao của công chúng. Hệ thống 54 bảo tàng ngoài công lập hoạt động hiệu quả trong thời gian qua đã phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương, huy động nguồn lực của xã hội vào sự nghiệp bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, gắn kết văn hóa với kinh tế và du lịch, góp phần vào nhiệm vụ thúc đẩy kinh tế xã hội ở các địa phương phát triển.

2.2. Bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam: Những đặc trưng cơ bản

2.2.1. Về loại hình

Bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam gồm 8 nhóm chính như sau: 1. Bảo tàng về cổ vật: Cổ vật Hoàng Long, Bảo tàng Cổ vật Võ Hằng Gia Cổ vật Tràng An, Đồ sứ ký kiều Nguyễn , Thiên Đàng , Bảo tàng Văn hóa Việt, Bảo tàng Minh Phố, Hoàng gia Nam Hồng, Bảo tàng Văn hóa - nghệ thuật Đông Dương; 2. Bảo tàng về nghệ thuật: Mỹ thuật Họa sĩ Phan Thị Ngọc Mỹ, Mỹ thuật Họa sĩ Sĩ Tốt và gia đình, Tranh Nguyễn Tuân, Lịch sử văn hóa nghệ thuật Hà Nội, Nghệ thuật Wada, Nghệ thuật Tòa Sáng, Áo Dài, Nghệ thuật múa Rối độc diễn đương đại, Nghệ thuật hôn đất Việt Bát Tràng, Nghệ thuật thêu XQ, Bảo tàng Phúc Lâm; 3. Bảo tàng về lịch sử chiến tranh: Bảo tàng chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày, Ký ức chiến tranh Hà Nội, Tác phẩm Hậu chiến tranh Minh Chuyên, Bảo tàng Quang Minh; 4. Bảo tàng về một chuyên ngành/ lĩnh vực: Vũ khí cổ - Worldwide Arms Museum, Bảo tàng ngoài công lập “Choé Tây Nguyên”, Tiền tộ, Gốm sứ Hà nội, Radio, Nhiếp ảnh Lai Xá, Âm thực xứ Quảng và Dinh trấn Mì Quảng, Bảo tàng Thế giới cà phê, Nước mắm Làng Chài Xưa, Bảo tàng Sâm Ngọc Linh, Bảo tàng Hóa Thạch , Bảo tàng ký ức điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước - Ngũ Hành Sơn; 5. Bảo tàng về tôn giáo: Văn hóa Phật giáo; 6. Bảo tàng về văn hóa dân gian/ dân tộc học: Không gian văn hóa Mường (Hoà Bình - 2007), Đồng quê, Di sản văn hóa Mường, Kiến trúc nhà cổ Việt, Bảo tàng AMA H'MAI; 7. Bảo tàng danh nhân, cá nhân, gia đình: Nhà văn Nguyễn Tuân, Nguyễn Văn Huyền, Đặng Tộc, Bảo tàng Đại tướng Nguyễn Chí Thanh; 8. Bảo tàng mang tính tổng hợp: Cội nguồn-Phú Quốc, Đồng Đình, Chu Lai , Linh Phước, Bảo tàng Đông Nam Á, Bảo tàng tư nhân Kim Chính, Bảo tàng Hoa cương.

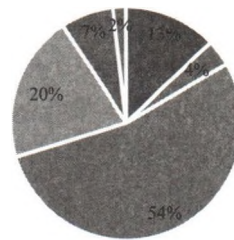
Các sưu tập hiện vật mà các bảo tàng ngoài công lập đang lưu giữ khá đa dạng tạo nên sức hấp dẫn riêng so với các bảo tàng công lập bởi nó phản ánh được sự đa dạng của lịch sử, văn hóa mang tính địa phương hay vùng miền và giới thiệu đến công chúng một cách chi tiết cụ thể sống động về sự kiện, con người mà các bảo tàng tỉnh hay quốc gia không bao quát hết được. Do đó, có thể thấy rằng loại hình bảo tàng ngoài công lập rất phong phú và đa dạng góp phần bảo tồn và giới thiệu di sản văn hóa dân tộc đến công chúng khách tham quan.

2.2.2. Về chủ sở hữu

Bảo tàng công lập thuộc sở hữu và quản lý của Nhà nước. Do đó, quyền quyết định trong điều hành hoạt động bảo tàng thuộc về các cơ quan quản lý Nhà nước về văn hoá. Bảo tàng ngoài công lập là do các cá nhân đầu tư vốn thành lập và điều hành, do vậy, người thành lập bảo tàng luôn đóng vai trò quyết định cho quá trình ra đời và hoạt động của bảo tàng đó. Chủ sở hữu của 54 bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam là những doanh nhân thành đạt, hoạ sỹ, các cựu chiến binh, nhà giáo... tham gia trực tiếp vào công tác quản lý, điều hành các hoạt động của bảo tàng.

Biểu đồ 1. Thống kê nghề nghiệp của chủ sở hữu bảo tàng ngoài công lập Việt Nam

Bảo tàng ngoài công lập đa dạng về nghề nghiệp của chủ sở hữu và họ đều có ý thức trong việc lưu giữ, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc thông qua việc sưu tầm, xây dựng các sưu tập hiện vật đa dạng, quý hiếm và quyết tâm thành lập bảo tàng bằng nguồn kinh phí của cá nhân, gia đình để duy trì hoạt động bảo tàng. Tuy nhiên, chủ sở hữu các bảo tàng ngoài công lập do làm các ngành nghề khác nhau nên việc quản lý và thực hiện các hoạt động chuyên môn tại các bảo tàng được họ triển khai khác nhau tùy thuộc vào nhận thức của từng người. Bảo tàng thuộc sở hữu của doanh nhân chú trọng hơn đến các dịch vụ khác ngoài chuyên môn bảo tàng để phục vụ khách tham quan và tạo kinh phí cho hoạt động bảo tàng, đó là điểm mạnh của họ nhưng là điểm yếu của họ chính là chưa thực hiện đầy đủ các nguyên tắc bảo tàng học trong các hoạt động nghiệp vụ. Một số bảo tàng chủ sở hữu là giáo viên, nhà bảo tàng học hay cựu chiến binh,... Các hoạt động chuyên môn đã có những cố gắng triển khai các công việc chuyên môn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý ngành nên các bảo tàng của họ quản lý có chiều sâu về khoa học bảo tàng hơn.



- Hoạ sỹ - nhiếp ảnh gia - thợ thủ công
- Cựu chiến binh
- Doanh nhân
- Kỹ sư - giáo viên - cán bộ nghỉ hưu - nhà báo
- Nghề nghiệp khác
- Nhà bảo tàng học

2.2.3. Về nguồn nhân lực

Nhìn chung, nguồn nhân lực ở các bảo tàng ngoài công lập còn gặp rất nhiều hạn chế do nguồn kinh phí tự chủ, quỹ lương hạn chế nên gặp khó khăn trong việc thuê nhân viên có chất lượng cao để đảm nhận những nhiệm vụ chuyên sâu về bảo tàng. Đối với các Bảo tàng không có nguồn thu từ bán vé, dịch vụ hay các nguồn kinh phí khác: như trường hợp Bảo tàng Nguyễn Văn Huyền, Bảo tàng Lai Xá, Bảo tàng Mỹ thuật hoạ sỹ Phan thị Ngọc Mỹ, Bảo tàng tranh Nguyễn Tư Nghiêm, Bảo tàng nhà văn Nguyễn Tuân,... việc điều hành hoạt

động trong bảo tàng đều do chủ sở hữu và con cháu trong gia đình đảm nhiệm. Một số bảo tàng có nhận được sự giúp đỡ của các tình nguyện viên là sinh viên các trường Đại học trên địa bàn nhưng không thường xuyên vì tùy vào các thời điểm sinh viên có thời gian rảnh rỗi hoặc đi thực tập tại các bảo tàng (nguồn: tác giả). Bảo tàng có các hoạt động dịch vụ tạo được nguồn thu như: Bảo tàng Đồng Quê, Bảo tàng Áo dài, Bảo tàng Cổ vật Hoàng Long, Bảo tàng Tiền tệ, Bảo tàng di sản văn hóa Mường, Bảo tàng Không gian văn hóa Mường, Bảo tàng ẩm thực xứ Quảng và dinh trấn Mỹ Quảng... các bảo tàng này có thuê nhân viên làm việc theo hình thức hợp đồng hoặc hợp đồng thời vụ. Các nhân viên này sẽ tham gia các công việc của bảo tàng từ hoạt động nghiệp vụ đến các công việc khác của bảo tàng. Nhân viên có trình độ chuyên môn về bảo tàng hoặc các chuyên ngành gần bảo tàng rất ít như: Bảo tàng cổ vật Hoàng Long thuê nguyên giám đốc bảo tàng tỉnh Thanh Hóa (đã nghỉ hưu) về làm cố vấn chuyên môn, Bảo tàng Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt và tù đầy có một nhân viên hợp đồng có trình độ đại học về bảo tàng, Bảo tàng Đồng quê có nhân viên làm trực tiếp tất cả các khâu công tác của bảo tàng có trình độ đại học về du lịch... Còn lại nhiều bảo tàng chỉ thuê cố vấn chuyên môn theo hợp đồng thời vụ hoặc liên hệ nhờ sự giúp đỡ chuyên môn của bảo tàng tỉnh như: Bảo tàng Di sản văn hóa Mường, Bảo tàng Đồng Đình, Bảo tàng Tiền tệ, Bảo tàng Hoàng Gia Nam Hồng... còn nhân viên bảo tàng chủ yếu thực hiện các công việc khác của bảo tàng.

2.2.4. Về kinh phí hoạt động

Ở Việt Nam, so với hệ thống bảo tàng công lập hoạt động dựa vào kinh phí cấp hàng năm từ ngân sách Nhà nước, các bảo tàng ngoài công lập hoạt động dựa trên nguồn ngân sách tự có của chủ sở hữu bảo tàng thông qua các hoạt động kinh doanh như: Bảo tàng Cổ vật Hoàng Long ở Thanh Hóa, Bảo tàng Tiền tệ ở Hà Nội, Bảo tàng Đồng Quê ở Nam Định hay từ sự đóng góp tự nguyện từ các cá nhân yêu mến bảo tàng, từ các cựu chiến binh mong muốn gìn giữ, giới thiệu những hiện vật đã làm nên giá trị anh hùng của các chiến sỹ cách mạng trong các nhà tù và trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm như: Bảo tàng Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt và tù đầy của ông Lâm Văn Bảng ở Hà Nội. Hay nguồn kinh phí duy trì hoạt động của bảo tàng từ sự đóng góp của các thành viên trong gia đình như trường hợp Bảo tàng Nguyễn Văn Huyền, sự đóng góp của cộng đồng dân cư trong làng như Bảo tàng Nhiếp Ảnh Lai Xá ở Hoài Đức - Hà Nội. Các chính sách của Nhà nước cũng chưa thu hút được sự quan tâm của các công ty, doanh nghiệp đầu tư quảng bá thương hiệu thông qua các bảo tàng và hoạt động của bảo tàng. Vì vậy, các bảo tàng ngoài công lập phải tự chủ động để tạo được nguồn kinh phí nhằm duy trì hoạt động của bảo tàng mình thông qua nhiều hình thức khác nhau. Chẳng hạn: các bảo tàng ngoài công lập tự tạo nguồn thu thông qua các hoạt động dịch vụ như: Bảo tàng Cổ vật Hoàng Long - Thanh Hóa, nguồn thu chính để duy trì hoạt động của bảo tàng là thu nhập từ dịch vụ kinh doanh ăn uống - nhà hàng Rừng trong phố, Bảo tàng Di sản văn hóa Mường từ khu khách sạn, nhà nghỉ - khu lưu trú cho khách, phục vụ ăn uống cho khách tham quan, Bảo tàng Tiền tệ từ kinh doanh hoạt động giải trí kết hợp tổ chức sự kiện thông qua các nhà hàng của chủ sở hữu đầu tư xây dựng. Các bảo tàng như: Đồng quê, Kiến trúc nhà Cổ Việt, Vũ khí cổ - Worldwide Arms Museum,... từ nguồn

bán vé phục vụ khách tham quan. Bảo tàng không gian văn hóa Mường, Bảo tàng Áo dài tạo nguồn thu từ tổ chức sự kiện, cho thuê địa điểm chụp ảnh cưới, quay phim,... Một số bảo tàng nguồn thu đến từ việc bán các sản phẩm do bảo tàng tự làm ra như: Bảo tàng Đồng Quê tự nấu rượu mang thương hiệu bảo tàng, làm bánh gai, các sản phẩm đặc trưng đồng bằng Bắc Bộ bán cho khách tham quan bảo tàng và dân địa phương, Bảo tàng Cội nguồn Phú Quốc bán các sản phẩm được chế tạo ra từ các sản vật của địa phương như: Ngọc trai tự nhiên hoặc nuôi cấy, các sản phẩm từ biển Phú quốc,... Một số ít bảo tàng cũng nhận được nguồn kinh phí từ Ủy Ban nhân dân Thành phố cấp để phần nào hỗ trợ duy trì hoạt động của bảo tàng như Bảo tàng Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt và tù đày, theo thông tin từ Sở Văn hóa - Thể thao Hà Nội cho biết, một năm ngân sách thành phố hỗ trợ cho bảo tàng từ 250.000.000đ đến 400.000.000 đ (Nguồn: Sở Văn hoá – Thể thao Hà Nội), bên cạnh đó bảo tàng cũng tự phát huy nội lực để xây dựng nguồn kinh phí duy trì hoạt động như: Tổ chức đội văn nghệ, đội trồng phục vụ lễ hội hay các sự kiện của địa phương, thành phố,... tổ chức hoạt động dịch vụ ăn uống phục vụ khách tham quan.

Có thể thấy rằng, các bảo tàng ngoài công lập phải rất năng động để tạo ra nguồn thu nhập nhằm duy trì hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của bảo tàng, trả lương cho nhân viên, các chi phí hành chính khác như: Điện, nước, an ninh trong - ngoài bảo tàng và các chi phí khác,... Mặc dù, có một số ít bảo tàng cũng được nhà nước quan tâm hỗ trợ nhưng số tiền không đủ so với nhu cầu thực tế của bảo tàng. Đối với nhiều bảo tàng không có các điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động dịch vụ, thu hút khách tham quan đến với bảo tàng nhằm tạo nguồn kinh phí thì gần như các hoạt động của bảo tàng từ chuyên môn nghiệp vụ đến những hoạt động khác đều phải dựa vào nguồn tiền tự túc của chủ sở hữu bảo tàng để nuôi dưỡng niềm đam mê. Tuy nhiên, đối với hình thức này, chỉ một số ít bảo tàng hiện nay còn có thể duy trì được hoạt động như: Bảo tàng Nguyễn Văn Huyền, Bảo tàng Lai Xá, Bảo tàng họa sỹ Phan Thị Ngọc Mỹ, Bảo tàng tranh Nguyễn Tư Nghiêm,... còn lại một số bảo tàng đã phải tạm thời đóng cửa, dừng các hoạt động đón khách tham quan bảo tàng như: Bảo tàng Mỹ thuật họa sỹ Sĩ Tốt và gia đình,... có bảo tàng vẫn duy trì hoạt động nhưng chưa có phòng trưng bày, không có hoạt động đón khách tham quan như: Bảo tàng Hoàng gia Nam Hồng, Bảo tàng Tiên tộ, Bảo tàng cổ vật Tràng An,... Những bảo tàng có điều kiện về vị trí, về đất đai và khả năng tổ chức, họ đã xây dựng được thêm nhà hàng, nhà nghỉ, tổ chức các sự kiện cho khách tham quan. Bảo tàng Cổ vật Hoàng Long, Bảo tàng Đồng Quê, Bảo tàng Cội nguồn phú quốc, Bảo tàng Áo dài,... là những hình mẫu thành công bước đầu cho mô hình này. Sở dĩ họ thành công bước đầu và hứa hẹn có sự phát triển bền vững vì đã qua thử thách hàng chục năm. Tiền đề xuất phát khi xây dựng bảo tàng không chỉ có sưu tập hiện vật, cơ sở vật chất ban đầu, mà chủ sở hữu bảo tàng này đã có tổ chức và nhân rộng được mô hình hoạt động này bằng năng lực tài chính tự có và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Họ cũng tranh thủ được sự giúp đỡ về tinh thần, về chuyên môn từ các nhà khoa học trong các tổ chức Hội, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý văn hóa và các bảo tàng tỉnh, thậm chí họ còn tự bỏ tiền thuê các chuyên gia bảo tàng học, các cán bộ chuyên môn hỗ trợ, giúp đỡ từ khi bắt đầu xây dựng đến quá trình hoạt động. Như vậy, có thể thấy rằng, các bảo tàng ngoài

công lập dù được thành lập bởi cá nhân, tập thể hay doanh nghiệp thì vấn đề kinh phí để duy trì hoạt động của bảo tàng đã và đang là một khó khăn lớn nhất đối với các bảo tàng.

2.2.5. Chất lượng và phong cách trưng bày tại các bảo tàng ngoài công lập

Các bảo tàng ngoài công lập rất phong phú và đa dạng về vị trí và quy mô, có bảo tàng ở ngay trung tâm thành phố, lẫn trong những căn nhà của khu đô thị sầm uất hay trong các toà cao ốc; có bảo tàng ở vùng nông thôn hay ở những làng quê đang trong quá trình đô thị hóa. Có bảo tàng ở ven biển, trải trên sườn núi xa trung tâm dân cư nhưng lại thuận trên tuyến đường du lịch; có bảo tàng lại ở giữa cánh đồng lúa mênh mông. Khoảng cách đi lại, khả năng tiếp cận bảo tàng với khách thăm và khách du lịch vì thế cũng rất khác nhau. Không gian của các bảo tàng ngoài công lập hiện nay không phải quá khiêm tốn hay ở trong tình trạng bất khả kháng. Khá nhiều bảo tàng ở trong những tòa nhà 2, 3, 4 tầng được xây cẩn thận ngay từ đầu đã có mục đích dành riêng cho bảo tàng. Có bảo tàng chỉ là một tầng hay một căn phòng lớn trong toà cao ốc. Có bảo tàng lại sử dụng những căn nhà kiểu truyền thống hay tận dụng nhà và khuôn viên cũ để làm nơi trưng bày, hoạt động bảo tàng. Có bảo tàng chỉ có nhà mà không có khuôn viên nhưng không ít bảo tàng lại vừa có nhà vừa có khuôn viên rộng hẹp khác nhau; vài ba bảo tàng có khuôn viên rộng vài ba hecta với trưng bày ngoài trời là chủ đạo như: Bảo tàng Không gian văn hóa Mường, Bảo tàng Đồng Đình, Bảo tàng Cội Nguồn, Bảo tàng Đồng Quê. Phong cách và chất lượng trưng bày của bảo tàng cũng rất khác nhau. Điều này phụ thuộc vào chủ sở hữu của bảo tàng, do nhờ một đơn vị bảo tàng công lập ở địa phương giúp đỡ hay thuê tư vấn vừa nghiên cứu về nội dung vừa thiết kế trưng bày. Hiện tại, việc chủ sở hữu các bảo tàng ngoài công lập tự bày theo ý tưởng của mình là chủ yếu. Những người chủ này đa phần là cựu chiến binh, là nhà báo, giáo viên, nhà sưu tập... Họ không phải là người làm bảo tàng chuyên nghiệp, càng không am hiểu cách thức trưng bày bảo tàng một cách chuyên nghiệp. Trưng bày hoàn toàn theo ý muốn chủ quan. Chính điều này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng trưng bày của mỗi bảo tàng. Hiện vật có thể nhiều nhưng bày chông chát, rối thông tin. Họ không thuê tư vấn trưng bày, lý do chủ yếu là không có kinh phí. Một số bảo tàng do các họa sĩ, nghệ sĩ làm chủ, họ có chuyên môn về nghệ thuật nên tự làm lấy trưng bày, chất lượng có tốt hơn. Một số ít bảo tàng như: Bảo tàng FITO đã đầu tư lớn, đã thuê tư vấn trưng bày nên chất lượng trưng bày khác hẳn với các bảo tàng trên. Bảo tàng Áo dài, Bảo tàng Nguyễn Văn Huyền, bảo tàng Nhiếp ảnh Lai Xá, Bảo tàng Lê Bá Đảng cũng là những bảo tàng có tính chuyên nghiệp cao bởi những đặc tính riêng của nó. Có thể khái quát một số loại trưng bày sau đang hiện diện trong các bảo tàng ngoài công lập: 1/ Trưng bày kiểu có gì bày nấy; 2/ Trưng bày theo dạng là liệt kê hiện vật, tuy có kết cấu, có câu chuyện nhưng không có bài viết diễn giải, không chú trọng đồ họa; tủ kính không đặt, thừa riêng cho trưng bày, có gì dùng nấy, mua hàng chợ; 3/ Trưng bày mang tính chuyên nghiệp cao do các nhà chuyên môn và thiết kế chuyên nghiệp thực hiện. Loại trưng bày thứ 3 này hiện có rất ít và mới có một vài bảo tàng được chủ sở hữu xây dựng và đầu tư ngay từ khâu thiết kế, xây dựng nhà bảo tàng đến thuê tư vấn thiết kế nội dung trưng bày và thi công trưng bày tại bảo tàng. Đa phần các bảo tàng ngoài công lập hiện nay có tình trạng trưng bày ở loại thứ nhất và thứ hai, tức là trưng bày thiếu chuyên nghiệp.

2.3. Xu thế phát triển bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam

2.3.1. Định hướng của Đảng và Nhà nước đối với phát triển bảo tàng ngoài công lập

Định hướng của Đảng và Nhà nước đối với việc phát triển bảo tàng ngoài công lập chủ yếu thể hiện trong *Nghị quyết Trung Ương 5 (khóa VIII)* của Đảng đã xác định rõ mục tiêu của chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa là: “*Chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa nhằm động viên sức người sức của, của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội để xây dựng và phát triển văn hóa*”. Theo tinh thần của Nghị quyết TƯ 5 khóa VIII về vấn đề xã hội hóa hoạt động văn hóa, bảo tàng cũng chính là một lĩnh vực hoạt động văn hóa. Xã hội hóa hoạt động bảo tàng chính là việc vận động và tổ chức rộng rãi cho quần chúng nhân dân và toàn xã hội tham gia đóng góp vào sự phát triển sự nghiệp bảo tàng. Ngày nay, theo định hướng của nhà nước, việc khuyến khích, mở rộng xây dựng các bảo tàng hoặc các sưu tập tư nhân, hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật, phù hợp với truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam đã mở ra cho sự nghiệp bảo tàng Việt Nam một hướng tiếp cận mới, vừa góp phần vào việc bảo tồn di sản văn hóa của đất nước và giới thiệu di sản đó đối với dân chúng, lại vừa khuyến khích nhân dân đặc biệt là các nhà sưu tập tham gia vào hoạt động bảo tàng. Đây là một lĩnh vực xã hội hóa hoạt động bảo tàng chắc chắn sẽ đạt được hiệu quả cao trong tương lai. *Luật Di sản văn hóa năm 2001 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009* [4], *Văn bản hợp nhất Luật Di sản văn hóa năm 2013* [8] đã phản ánh một bước chuyển biến rõ rệt, tích cực về phương diện quản lý nhà nước về Di sản văn hóa, thể hiện qua việc tạo lập một hành lang pháp lý rộng mở, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xã hội hóa các hoạt động bảo tàng thể hiện ở điều 47: Bảo tàng tư nhân sau này sửa đổi thành bảo tàng ngoài công lập đã chính thức được quy định trong Luật Di sản văn hóa của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tạo điều kiện cho một loại hình bảo tàng mới ra đời và phát triển.

Luật di sản văn hóa và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật đã được ban hành nhằm tạo điều kiện tốt cho công tác quản lý bảo tàng ngoài công lập, khuyến khích động viên cho sự ra đời và phát triển bảo tàng ngoài công lập [1], [2], [3], [5], [7]. Đây là những văn bản pháp lý rất quan trọng có tính định hướng cho sự phát triển của bảo tàng Việt Nam trong đó đặc biệt quan tâm phát triển bảo tàng ngoài công lập. Hiện nay, Nhà nước đã có nhiều chính sách như: ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa hoạt động bảo tàng, đặc biệt là ưu đãi trong việc cấp đất xây dựng bảo tàng và miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, nếu cá nhân, tổ chức doanh nghiệp tham gia xã hội hóa trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, thể hiện rất cụ thể trong nghị định 69/NĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ [6]. Có thể nói, nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên là những văn bản pháp lý hết sức quan trọng và cần thiết đối với các nhà sưu tập tư nhân nói chung và các bảo tàng ngoài công lập nói riêng, là cơ sở để tiến hành các thủ tục cần thiết, tạo hành lang pháp lý quan trọng hướng dẫn cụ thể cho toàn bộ hoạt động bảo tàng ngoài công lập, nhằm xây dựng, hình thành và phát triển hệ thống bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam.

2.3.2. Xu thế phát triển bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam

Xu hướng phát triển quan trọng của bảo tàng và bảo tàng học trong thế kỷ XXI là sự tăng nhanh về số lượng các bảo tàng ngoài công lập. Số lượng các bảo tàng trên toàn thế giới đã tăng lên gấp đôi (từ 30.000 lên tới 60.000) [9]. Trong khi hệ thống bảo tàng công lập trên toàn thế giới nói chung gặp nhiều khó khăn do suy thoái kinh tế toàn cầu, dịch Covid,... thì hệ thống bảo tàng ngoài công lập lại bùng nổ ở hầu khắp các châu lục. Hiện nay, theo số liệu thống kê năm 2019 có khoảng 55.000 bảo tàng tại 202 quốc gia trên thế giới (theo số liệu của ILMMS). Số lượng các bảo tàng tư nhân đã tăng lên đáng kể trong hai thập kỷ qua, chỉ riêng bảo tàng nghệ thuật tư nhân đã tăng khoảng hơn 317 bảo tàng. Theo hội đồng bảo tàng quốc tế ICOM, số lượng bảo tàng tư nhân thế giới nhiều hơn so với các bảo tàng công cộng [9]. Trong tương lai, xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập khu vực và quốc tế sẽ tạo điều kiện cho các bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam mở rộng giao lưu văn hóa, hội nhập văn hóa với các bảo tàng công lập và ngoài công lập trong khu vực và trên thế giới nhằm chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm quản lý, phát triển bảo tàng. Số lượng bảo tàng ngoài công lập sẽ phát triển mạnh do Đảng và Nhà nước tạo nhiều điều kiện thuận lợi về các mặt như chủ trương, chính sách về luật pháp, các địa phương tạo điều kiện về cơ sở vật chất, các cơ quan chủ quản giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ.

Biểu đồ 2. Sự phát triển về số lượng bảo tàng ngoài công lập từ 2015 - 2021



So sánh số lượng bảo tàng ngoài công lập thông qua biểu đồ 2 có thể thấy rằng, số lượng bảo tàng đã không ngừng phát triển qua các năm. Sau 5 năm (2015 - 2020) đã tăng gấp đôi số lượng bảo tàng ngoài công lập trên cả nước từ 25 bảo tàng năm 2015 lên 52 bảo tàng năm 2020. Hiện nay, thực tiễn cho thấy ở một số tỉnh/thành phố có nhiều nhà sưu tập đã có đủ điều kiện và nguyện

vọng thành lập bảo tàng cụ thể như: nhiều nhà sưu tập tư nhân tại các địa phương nhất là các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hoà Bình, Nam Định, Huế, Quảng Nam, TP Hồ Chí Minh,... đang có ý định thành lập và giới thiệu các sưu tập hiện vật của mình đến với công chúng. Với ý kiến và nguyện vọng của một số nhà sưu tập tư nhân ở một số địa phương tuy chưa thể đại diện được cho ý kiến của tất cả các nhà sưu tập nhưng có thể thấy rằng có nhiều nhà sưu tập tư nhân mong muốn có thể xây dựng và thành lập được bảo tàng trong tương lai gần nhằm bảo tồn giới thiệu, quảng bá tài liệu hiện vật của mình đến với công chúng. Như vậy, số lượng các bảo tàng ngoài công lập sẽ còn phát triển nhiều hơn nữa ở các địa phương trong cả nước nhất là các địa phương đang có nhiều nhà sưu tập tư nhân.

3. KẾT LUẬN

Với xu hướng xã hội hóa hoạt động văn hóa, bảo tàng ngoài công lập sẽ có sự phát triển nhanh chóng trong tương lai. Hệ thống bảo tàng ngoài công lập ở Việt Nam đã góp phần quan trọng trong công tác quản lý các hiện vật đặc biệt là cổ vật, giúp các nhà quản lý kiểm soát được số lượng, loại hình, giá trị của các cổ vật, di vật mà các nhà sưu tập đang lưu giữ.

Sự tồn tại của các bảo tàng ngoài công lập song hành cùng các bảo tàng công lập sẽ tạo ra sự đa dạng, phong phú trong các hình thức hoạt động do có sự giao lưu, trao đổi, hợp tác thậm chí cả sự cạnh tranh, giành thị phần công chúng,... một cách lành mạnh giữa hai loại hình bảo tàng này. Điều này sẽ thúc đẩy các bảo tàng hoàn thiện, phát triển hơn nhằm đáp ứng được các nhu cầu ngày càng cao của công chúng. Bảo tàng ngoài công lập ra đời phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của các địa phương, huy động mọi nguồn lực của xã hội vào sự nghiệp bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, gắn kết văn hóa với kinh tế và du lịch, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch (2008), *Chi thị số 84/2008/CT-BVHTTDL ngày 13/11/2008 của về tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nhằm thúc đẩy sự ra đời và phát triển của các bảo tàng và sưu tập tư nhân*.
2. Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch (2010), "*Thông tư số 18/2010/TT – BVHTTDL quy định về Tổ chức và hoạt động của bảo tàng*", số 18.
3. Bộ Văn hóa Thông tin (2004), "*Quy chế tổ chức và hoạt động của bảo tàng tư nhân ban hành kèm theo Quyết định số 09/2004/QĐ-BVHTT ngày 24 tháng 02 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - thông tin*".
4. Quốc hội (2009), *Luật Di sản văn hoá*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Quyết định Phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020*.
6. Thủ tướng chính phủ (2008), *Nghị định 69/2008/NĐ-CP về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường*.
7. Thủ tướng chính phủ (2010), "*Nghị định 98/2010/NĐ - CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá*".
8. Văn phòng quốc hội (2013), *Luật Di sản văn hoá*.

TREND IN DEVELOPING PRIVATE MUSEUMS IN VIETNAM

Abstract: *In Vietnam, in addition to public museums, the network of private museums has played an important role in preserving and promoting the value of the cultural heritage, making practical contributions to the education of Vietnam's history and culture for generations, especially the younger generation. The rapid increase in the number of private museums in the past 5 years has indicated that the development and influence of private museums in the future will increase, even surpassing that of public museums. The presence of private museums in Vietnam is changing the perception and operation of museums, contributing to creation of new thinking on display, collection, interpretation, promotion, organization, and competition services in order to attract more visitors. It also opens a new trend in introducing and publicizing cultural heritage values to the public.*

Keywords: *Museum, culture, heritage, tourism.*